

XÃ HỘI HỌC THẾ GIỚI

XÃ HỘI HỌC GIA ĐÌNH TẠI ĐẠI HỘI

XÃ HỘI HỌC QUỐC TẾ LẦN THỨ X

PHẠM VĂN BÍCH

Tại Đại hội Xã hội học quốc tế lần thứ X ở Mêhicô tháng 8-1982, tiểu ban nghiên cứu gia đình là một trong những tiểu ban tích cực nhất: chương trình hoạt động của nó gồm 12 cuộc họp, trong đó có một cuộc họp chung với tiểu ban chính sách xã hội và một cuộc họp với tiểu ban xã hội học về thì giờ rảnh rỗi. Ngoài ra, nhóm “đặc biệt” về những vấn đề ly hôn đã họp 2 cuộc họp. Cả thầy có hơn 80 báo cáo.

So với các đại hội trước, tỷ lệ đại biểu các khu vực khác nhau trên thế giới trong tiểu ban đã thay đổi đáng kể: số báo cáo viên của châu Á, châu Phi ở đại hội IX là 6, thì đại hội X tăng lên là 14, trong khi số báo cáo viên của Mỹ và Canada giảm từ 42 xuống 38. Cả phạm vi những vấn đề được thảo luận cũng mở rộng về căn bản. Trung tâm chú ý của những người tham gia thảo luận là những vấn đề sau đây: lý luận và phương pháp luận nghiên cứu gia đình, chính sách trong lĩnh vực các quan hệ gia đình, những đặc điểm của chính sách đó ở các nước đã phát triển và mới giải phóng, hôn nhân và các quan hệ gia đình, địa vị người phụ nữ và cơ cấu các vai trò trong gia đình, gia đình và sự phát triển xã hội.

Trước hết, chúng ta hãy điem qua những cách tiếp cận các vấn đề này về mặt lý luận. Đặc điểm nổi bật đầu tiên là các đại biểu đều nhận thấy sự bất lực của các lý thuyết xã hội học tư sản về gia đình. M.Sinovach (Mỹ) có phân tích các quan niệm khác nhau về nghiên cứu gia đình là chức năng luận cấu trúc, các lý thuyết tương tác biểu trưng và trao đổi xã hội. Sau khi phê phán chức

năng luận cấu trúc vì nó quy các quan hệ gia đình muôn hình nhiều vẻ thành những hình thức thể chế của chúng, phê phán thuyết tương tác biểu trưng vì nó xét các vấn đề gia đình qua lăng kính ứng xử của các cá nhân riêng lẻ, bà kết luận: lý thuyết trao đổi xã hội cho phép tránh những cực đoan ấy. Song theo bà, nó lại có mặt yếu là cho rằng dường như tất cả mọi hành động của con người đều được suy tính chín chắn, nhưng thực ra nhiều hành vi của con người (nhất là trong lĩnh vực tình dục) lại chịu tác động của những tình cảm, cảm xúc, đam mê bản năng. Việc lý thuyết trao đổi xã hội đánh giá không đúng mức điều đó đã không cho phép trên cơ sở của nó mà xây dựng một chính sách xã hội có hiệu quả. Song bà chỉ chú ý khía cạnh này của vấn đề mà quên chức năng khác của lý luận cũng rất quan trọng như xây dựng và chứng minh các chỉ báo xã hội về sự phát triển gia đình. A. Kharchev (Liên Xô) đề nghị lập một hệ thống chỉ báo thống nhất cho phép tiến hành những nghiên cứu so sánh quốc tế có hiệu quả và thích hợp đối với thực tiễn quản lý xã hội. Ông nêu rõ: xã hội học mácxít không bó hẹp ở việc mô tả hiện tượng theo phương pháp hiện tượng luận, mà còn cố gắng lý giải nhân quả hiện tượng. Chính sách tiếp cận như vậy, theo ý kiến nhiều đại biểu, cho phép lập những dự báo cơ sở về sự biến đổi các quá trình diễn ra trong gia đình, tức là nâng cao giá trị thực tiễn của lý thuyết về gia đình. Không chỉ các nhà nghiên cứu mácxít mà cả các nhà xã hội học Pháp chuyên nghiên cứu gia đình công nhân ở các nước tư bản phát triển cũng nhấn mạnh: Cần xây dựng những quan điểm vững vàng hơn các quan niệm hiện có trong xã hội học phương Tây. Nhiều đại biểu đã vạch rõ: khoảng cách giữa các cấp độ vĩ mô và vi mô đã cản trở sự phát triển của lý thuyết về gia đình. Thêm nữa, các quá trình diễn ra trong gia đình về cơ bản mới được giải thích ở cấp độ vĩ mô, còn cơ cấu các quá trình vi mô vẫn chưa được tìm hiểu. Ngay dù sử dụng các cách tiếp cận khác nhau về phương pháp luận cũng không lấp được lỗ hổng này. Đây là đặc điểm nổi bật của lý luận về gia đình những năm 80 ở phương Tây. Một đặc điểm khác nữa là các nhà xã hội học tư sản ngày càng chú ý hơn đến chủ nghĩa Mác. Mặc dù họ không công khai thừa nhận điều đó, song họ thường vận dụng những phạm trù mà nội hàm gần với chủ nghĩa Mác.

Còn nói đến những nghiên cứu thực nghiệm về gia đình thì ở đây đã đạt được những kết quả đáng kể. Phần lớn các nước trên thế giới đều tiến hành nghiên cứu gia đình. Việc xử lý và phân tích các số liệu thực nghiệm đã đạt trình độ phương pháp hệ khá cao. Các nghiên cứu quốc tế so sánh và lặp lại theo định kỳ ngày càng được mở rộng, người ta thường phân tích lặp lại những số liệu đã thu thập từ trước nhằm mục đích làm sáng tỏ động thái của những quá trình này hay khác. Ở đây, chúng ta chỉ điêm qua một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm về gia đình được trình bày tại đại hội.

Đại biểu các nước Hà Lan, Áo, Hunggari, Thụy Sĩ đã điêm qua lịch sử và những đề tài nghiên cứu quan trọng nhất ở nước họ. Nói chung, các nước này đã tiến hành nghiên cứu gia đình từ khá lâu (chẳng hạn ở Áo từ năm 1930, bắt đầu bằng những công trình của P.Lazarsfeld). Những công trình đầu tiên chủ yếu dựa trên cơ sở những số liệu dân số học và chuyên đề về những vấn đề chọn bạn đời, sự thay đổi lứa tuổi kết hôn, việc kiểm soát số sinh đẻ. Từ nửa sau những năm 1970, các nhà xã hội học tập trung chú ý vào những hiện tượng mới không chỉ tiêu biểu cho các nước châu Âu, mà chung cho tất cả các nước công nghiệp phát triển:

1. Sự phân bố các vai trò trong gia đình có nhiều thay đổi, việc tạo ra các kiểu gia đình mới bên cạnh kiểu gia đình truyền thống.
2. Gia đình không đầy đủ - do ly hôn hay do đẻ con ngoài giá thú -lan rộng. Gần đây dư luận xã hội các nước phương Tây đã ít lên án những hiện tượng này.
3. Sự gia tăng số cuộc kết hôn không đăng ký, tăng số nam nữ thanh niên từ lứa 15 là có những quan hệ tính dục ổn định với nhau. Kết quả là người ta kết hôn muộn hơn. Số hôn nhân giam đi tăng số những người cùng một giới tính cũng như khác giới chung sống với nhau, tăng số những gia đình mở ngõ về mặt tình dục, tức là các cặp vợ chồng cho những đàn dít ngoài hôn nhân là điều chấp nhận được đối với cả hai bên.
4. Tăng số người độc thân. Đây một mặt là kết quả của việc khắp mọi nơi đều đã chuyển kiểu gia đình hạt nhân, mặt khác là kết quả của việc tuổi thọ tăng. Những người già độc thân thường

có gia đình bốn hoặc năm thế hệ, song lại không sống cùng con cái mà thường chỉ sống gần con cái thôi.

Sự phát triển bạo lực trong gia đình thời gian gần đây đã gây lo lắng có cơ sở cho các nhà nghiên cứu và công chúng xã hội ở phương Tây. Nhà xã hội học Mỹ nổi tiếng M.Pagelow đề ra giả thuyết về “chu kỳ bạo lực” khi bạo lực được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tuy những số liệu thực nghiệm hiện có không hoàn toàn xác nhận giả thiết đó, nhưng ai cũng đồng ý mà không cần chứng minh rằng: những trẻ em mà thời thơ ấu và tuổi thiếu niên đã bị bố mẹ dùng các phương pháp giáo dục roi vọt thì về sau khi lớn, các em có xu hướng thích bạo lực và dễ sa ngã vào những hành vi lệch lạc. R.I.V (Mỹ) có giải thích việc thanh niên bỏ nhà bằng lý thuyết kiểm soát xã hội của Girsh: con cái đánh giá phẩm chất của bố mẹ càng thấp, do đó càng ít quyến luyến bố mẹ, thì xác suất bỏ nhà càng cao.

Nét tiêu biểu của những nghiên cứu thực nghiệm mấy năm gần đây là cách tiếp cận liên ngành. Ngoài xã hội học, người ta còn sử dụng các phương pháp của tâm lý hoá luật học về mặt này các nhà xã hội học Mỹ đã thông báo khả năng vận dụng hệ phương pháp mô hình hóa trên máy tính điện tử khi nghiên cứu gia đình. Cách làm này đã được nhiều người chú ý.

Bà M.Sagi (Hunggari) kể về kinh nghiệm tiến hành nghiên cứu so sánh quốc tế về gia đình. Cuộc nghiên cứu này bao gồm 6 nước (Hungari, Hy Lạp, Italia, Ba Lan, Liên Xô và Pháp) đã thu được những kết quả quý báu, cho phép nêu một số xu hướng tiêu biểu cho gia đình hiện đại. Khách thể phân tích là những gia đình có con từ 12 đến 17 tuổi. Những số liệu thu thập được xác nhận rằng các điều kiện sống ngày càng có xu hướng giống nhau hơn (chẳng hạn khác biệt giữa đô thị với nông thôn đang giảm đi), cũng như giống nhau về các kiểu gia đình (ngày càng phổ biến gia đình hạt nhân có 2 con) lối sống và thì giờ rảnh rỗi.

Những người tham gia tiểu ban đã chú ý những khía cạnh kinh tế trong hoạt động của gia đình. Theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu đặc biệt là Mỹ, những năm 1980 - 1990 sẽ rất gay go về kinh tế đối với gia đình trong thế giới tư bản thất nghiệp, giá cả tăng, sự không ổn định bao trùm trong xã hội tư sản. Điều đó ảnh hưởng

đến những phụ nữ ly hôn và con cái họ, người già, người mắc bệnh kinh niên v.v...

Vấn đề về sự thay đổi địa vị người phụ nữ trong gia đình đã được tranh luận sôi nổi. Những người tham gia các cuộc họp vạch rõ tài liệu về những cuộc nghiên cứu thực nghiệm xác nhận những năm gần đây tỷ lệ phụ nữ đi làm tăng vọt. Ở các nước công nghiệp phát triển, gia đình truyền thống (có một người đi làm là chủ gia đình) nhường chỗ cho gia đình có cả hai vợ chồng đều đi làm. Kết quả là các quan hệ giữa họ trở nên bình đẳng hơn: còn địa vị của các cặp vợ chồng (nhất là người vợ) độc lập hơn. Song việc mở rộng quyền của người vợ, tăng tính tích cực về nghề nghiệp xã hội chính trị của họ mang tính chất mâu thuẫn, làm xuất hiện những vấn đề gay gắt mới trong sự phát triển gia đình. Gia đình được gọi là “hai con đường công danh” theo một nghĩa nhất định thì là hình thức hôn nhân lý tưởng đối với người phụ nữ được giải phóng, song mặc dù các cặp vợ chồng thực hiện những vai trò “bên ngoài” gia đình tương đối như nhau (làm việc, hoạt động xã hội), phần lớn trách nhiệm gia đình vẫn đổ lên vai người phụ nữ. Điều đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định của gia đình, tăng số ly hôn, số phụ nữ độc thân có chồng nhưng không có con. Những quá trình này ảnh hưởng không nhỏ đến chức năng giáo dục của gia đình. Ngoài ra, một trong những hậu quả của cách mạng khoa học kỹ thuật, theo A.Kharchev (Liên Xô) là sự kiểm soát xã hội đối với thanh niên bị yếu đi, gia đình có nhiệm vụ đền bù cho việc đó. Các thành viên trong gia đình phải dành ngày càng nhiều thời gian tự do để giáo dục con cái, song trong điều kiện người mẹ đi làm hoàn toàn bận bịu, thì họ có thời gian tự do ít hơn người bố 2 lần. Nhiệm vụ khẩn thiết mà chính sách xã hội trong lĩnh vực gia đình là đấu tranh cho sự phân chia bình đẳng hơn các công việc nhà giữa vợ và chồng, cho phép phụ nữ có khả năng làm việc trong nền sản xuất với chế độ ngày làm việc rút ngắn hơn.

Những vấn đề ngân sách thời gian và thì giờ rảnh rỗi của gia đình đã thu hút sự chú ý của phần lớn những người tham gia tiểu ban. K.Altegot (Mỹ) chia các hoạt động trong ngân sách thời gian thành những hoạt động “cân đối giữa vợ và chồng”, “không cân đối” và “không đều đặn” coi tương quan giữa các

hoạt động đó qui định cả sự ổn định của gia đình. E. Tijt (Liên Xô) phân tích những mong đợi của thế hệ trẻ về thì giờ rảnh rỗi của gia đình. Các cặp vợ chồng trẻ đánh giá cao thì giờ rảnh rỗi của gia đình. Nếu như giữa vợ và chồng có quan hệ tốt đẹp thì sau khi người phụ nữ sinh con, việc giảm thời gian tự do cũng không gây căng thẳng trong gia đình. Người bố càng dành nhiều thời gian tự do cho gia đình thì con cái càng đánh giá cao bố mẹ mình.

Những người tham gia rất chú ý những vấn đề gia đình ở các nước mới giải phóng. “Gia đình mở rộng” vốn rất phổ biến, ở vùng này là một thể chế vừa ổn định đồng thời vừa rất linh hoạt. Song, những hiện tượng điển hình ở các nước công nghiệp phát triển (gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến, số thành viên trong gia đình giảm đi, tăng sự tiếp xúc giữa vợ với chồng ở các lĩnh vực khác nhau, như kinh tế giáo dục con cái v.v...) đã có ảnh hưởng ngày càng lớn đến gia đình mở rộng. Quá trình này đặc biệt mạnh mẽ ở Châu Mỹ La Tinh. Còn về các nước khu vực Châu Á thì những xu hướng một trong sự phát triển gia đình cũng lan rộng nhanh chóng. Chẳng hạn số con đẻ sau khi kết hôn từ 9 tháng tới 1 năm đã tăng vọt. Điều xác nhận những cuộc tiếp xúc tình dục giữa vợ và chồng xảy ra nhanh, nhiều và mau hơn. Việc này lại là kết quả của việc mở rộng tự do chọn vợ, chọn chồng.

Công tác của tiểu ban nghiên cứu về gia đình tại Đại hội cho thấy rằng những vấn đề gia đình vẫn rất gay gắt trong thế giới hiện đại và muốn giải quyết những vấn đề đó phải có sự cộng tác chung của nhiều chuyên gia các nước khác nhau. Xã hội học mác xít có tiềm năng lớn để tìm hiểu về lý luận và đề ra những kiến nghị thực tiễn về các vấn đề hôn nhân và quan hệ gia đình.